TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; Sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; Sinh năm 1992.
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận.

Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Mai L; Sinh ngày 09/11/2016, chị Hoàng Thị T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Anh Nguyễn Văn L là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Mai L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Hoàng Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 07135 ngày 28/5/2020.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công